

TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM <b>KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT</b> <b>BỘ MÔN: LUẬT</b>		<b>ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 1</b> <b>NĂM HỌC: 2024-2025</b> <b>Môn:</b> Pháp luật đại cương Mã môn học: GELA220405 Đề số/Mã đề: 02 Đề thi có 8 trang Thời gian: 60 phút. <b>Không được phép sử dụng tài liệu.</b>
Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	
CB chấm thi thứ nhất	CB chấm thi thứ hai	
Số câu đúng:	Số câu đúng:	
<b>Điểm và chữ ký</b>	<b>Điểm và chữ ký</b>	<b>Họ và tên:</b> .....
		<b>Mã số SV:</b> .....
		<b>Số TT:</b> ..... <b>Phòng</b>
		<b>thi:</b> .....

## PHIẾU TRẢ LỜI

**Hướng dẫn đánh trắc nghiệm:**

<p>Chọn A:</p> <table border="1" style="border-collapse: collapse; width: 100%;"> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr> <tr><td>A</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>B</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>C</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>D</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>		1	2	3	4	5	A	<input checked="" type="checkbox"/>					B						C						D						<p>Bỏ A, Chọn B:</p> <table border="1" style="border-collapse: collapse; width: 100%;"> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr> <tr><td>A</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>B</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>C</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>D</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>		1	2	3	4	5	A	<input checked="" type="checkbox"/>					B						C						D						<p>Bỏ B, Chọn lại A:</p> <table border="1" style="border-collapse: collapse; width: 100%;"> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr> <tr><td>A</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>B</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>C</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>D</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>		1	2	3	4	5	A	<input checked="" type="checkbox"/>					B	<input checked="" type="checkbox"/>					C						D					
	1	2	3	4	5																																																																																							
A	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																											
B																																																																																												
C																																																																																												
D																																																																																												
	1	2	3	4	5																																																																																							
A	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																											
B																																																																																												
C																																																																																												
D																																																																																												
	1	2	3	4	5																																																																																							
A	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																											
B	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																											
C																																																																																												
D																																																																																												

## PHIẾU TRẢ LỜI

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
A																					
B																					
C																					
D																					

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
A																					
B																					
C																					
D																					

## CÂU HỎI

**Câu 1: (0,25 điểm)** Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Tòa án nhân dân
- D. Viện kiểm sát nhân dân

**Câu 2: (0,25 điểm)** Hội đồng nhân dân do ai trực tiếp bầu ra?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Nhân dân địa phương
- D. Tòa án nhân dân tối cao

**Câu 3: (0,25 điểm)** Theo Hiến pháp 2013, nếu không có kỳ họp bất thường, mỗi năm Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam triệu tập mấy kỳ họp?

- A. 01
- B. 02
- C. 03
- D. Không có quy định phải triệu tập mấy kỳ họp

**Câu 4: (0,25 điểm)** Cơ quan nào sau đây không phải là Bộ trực thuộc Chính phủ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Bộ Tư pháp
- B. Bộ Chính trị
- C. Bộ Ngoại giao
- D. Bộ Công thương

**Câu 5: (0,25 điểm)** Cơ quan nào có quyền thực hiện quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp tại Việt Nam?

- A. Chính phủ
- B. Quốc hội
- C. Viện kiểm sát nhân dân
- D. Tòa án nhân dân

**Câu 6: (0,25 điểm)** Khẳng định nào là đúng?

- A. Chỉ có quy phạm pháp luật mới được Nhà nước đảm bảo thực hiện
- B. Mọi quy phạm xã hội đều là quy phạm pháp luật
- C. Chỉ có quy phạm pháp luật mới có tính bắt buộc
- D. Quy phạm tập quán được Nhà nước đảm bảo bằng các biện pháp cưỡng chế

**Câu 7: (0,25 điểm)** Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 do chủ thể nào sau đây ban hành?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Bộ Tư pháp
- D. Bộ Quốc phòng

**Câu 8: (0,25 điểm)** Dấu hiệu không thể thiếu trong mặt chủ quan của vi phạm pháp luật là:

- A. Hành vi trái pháp luật
- B. Thiệt hại vật chất gây ra cho xã hội
- C. Lỗi, có thể là lỗi cố ý hoặc vô ý
- D. Động cơ, mục đích thực hiện vi phạm pháp luật

**Câu 9: (0,25 điểm)** Tính quy phạm phổ biến của pháp luật được hiểu như thế nào?

- A. Pháp luật là công cụ hữu hiệu để nhà nước quản lý xã hội

- B. Pháp luật được áp dụng nhiều lần, cho các đối tượng thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật
- C. Pháp luật được áp dụng đối với mọi chủ thể
- D. Pháp luật được áp dụng trong phạm vi toàn quốc

**Câu 10: (0,25 điểm)** Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?

- A. Thông tư
- B. Nghị quyết
- C. Nghị định
- D. Lệnh

**Câu 11: (0,25 điểm)** Quan hệ pháp luật phát sinh, thay đổi, chấm dứt dưới tác động của yếu tố nào?

- A. Quy phạm pháp luật
- B. Năng lực chủ thể
- C. Sự kiện pháp lý
- D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 12: (0,25 điểm)** Tính quy phạm phổ biến và được bảo đảm thực hiện bằng cưỡng chế nhà nước là các thuộc tính cơ bản của:

- A. Quy phạm pháp luật
- B. Quy phạm tập quán
- C. Điều lệ công ty
- D. Hương ước, lệ làng

**Câu 13: (0,25 điểm)** Yếu tố nào không phải là dấu hiệu của tội phạm?

- A. Hành vi nguy hiểm cho xã hội
- B. Những suy nghĩ tiêu cực của con người
- C. Hành vi trái pháp luật Hình sự
- D. Hành vi có lỗi

**Câu 14: (0,25 điểm)** Đối tượng điều chỉnh của ngành luật Hình sự là:

- A. Quan hệ xã hội giữa các cơ quan nhà nước với nhau
- B. Quan hệ xã hội giữa Nhà nước và người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phạm tội
- C. Quan hệ xã hội giữa người phạm tội với pháp nhân thương mại phạm tội
- D. Quan hệ xã hội giữa người phạm tội với người bị hại

**Câu 15: (0,25 điểm)** Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội theo điều luật trên thuộc loại tội phạm gì?

- A. Tội phạm ít nghiêm trọng
- B. Tội phạm nghiêm trọng
- C. Tội phạm rất nghiêm trọng
- D. Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

**Câu 16: (0,25 điểm)** Chị M cùng với bạn uống rượu, do say quá nên khi về đã nằm lại bên đường. P đi qua thấy chị M đang bất tỉnh nên nhân cơ hội đó lấy đi nhiều nữ trang bằng vàng của chị M trị giá 10.000.000 đồng. Gần sáng, chị M tỉnh giấc mới biết mình bị mất tài sản và đi báo công an. Về vụ án này, tội danh của P là:

- A. P phạm tội cướp tài sản
- B. P phạm tội công nhiên chiếm đoạt tài sản
- C. P phạm tội trộm cắp tài sản
- D. P phạm tội cưỡng đoạt tài sản

**Câu 17: (0,25 điểm)** Theo quy định của Bộ luật Hình sự, ai là người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình phạt đối với người phạm tội?

- A. Cơ quan công an
- B. Tòa án
- C. Viện kiểm sát
- D. Cơ quan điều tra

**Câu 18: (0,25 điểm)** Theo quy định của Bộ luật Hình sự, hình phạt nào sau đây không phải là hình phạt chính đối với cá nhân phạm tội?

- A. Cảnh cáo
- B. Phạt tiền
- C. Tước quyền công dân
- D. Tử hình

**Câu 19: (0,25 điểm)** Chị C bị kết án tử hình do phạm tội tham ô tài sản. Trong thời gian chờ thi hành án, chị C có thai. Việc thi hành án của chị C sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Vẫn thi hành án tử hình sau khi sinh con
- B. Không thi hành án tử hình và được chuyển thành tù chung thân
- C. Hoãn thi hành án tử hình đến khi con của chị C đủ 3 tuổi
- D. Miễn trách nhiệm hình sự cho chị C vì đang mang thai

**Câu 20: (0,25 điểm)** Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Quyền nhân thân có thể được chuyển giao trong mọi người hợp
- B. Quyền nhân thân là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp luật có liên quan quy định khác
- C. Quyền nhân thân không bao gồm quyền xác định lại giới tính
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

**Câu 21: (0,25 điểm)** Quyền nào sau đây không phải là quyền nhân thân?

- A. Quyền xác định lại giới tính
- B. Quyền hiến, nhận mô, bộ phận cơ thể người
- C. Quyền hưởng dụng
- D. Quyền được khai sinh

**Câu 22: (0,25 điểm)** Khi nào quyền sở hữu đối với tài sản bị đánh rơi được xác lập cho người nhặt được theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015?

- A. Ngay khi người nhặt được tài sản
- B. Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền mà không có ai đến nhận
- C. Sau 1 năm kể từ khi thông báo cho cơ quan có thẩm quyền mà không có ai đến nhận
- D. Tài sản bị đánh rơi luôn thuộc về Nhà nước

**Câu 23: (0,25 điểm)** Theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015, di chúc bằng văn bản gồm?

- A. Di chúc bằng văn bản có người làm chứng
- B. Di chúc bằng văn bản có công chứng, có chứng thực
- C. Di chúc bằng văn bản không có người làm chứng, có người làm chứng, có công chứng, có chứng thực
- D. Di chúc bằng văn bản không có người làm chứng, có người làm chứng, có công chứng, có chứng thực, thừa phát lại

**Câu 24: (0,25 điểm)** Quyền tài sản được định nghĩa trong Bộ luật Dân sự 2015 là gì?

- A. Quyền sở hữu đối với tài sản hữu hình.
- B. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
- C. Quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác
- D. Quyền thừa kế tài sản theo di chúc hoặc theo pháp luật.

**Câu 25: (0,25 điểm)** Nhận định nào sau đây là sai về chủ thể của Luật Dân sự?

- A. Cá nhân và pháp nhân đều có năng lực pháp luật dân sự
- B. Người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ
- C. Người chưa thành niên không thể tự mình thực hiện các giao dịch dân sự
- D. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là chủ thể đặc biệt của Luật Dân sự

**Câu 26: (0,25 điểm)** Ông Nguyễn Văn K qua đời vào năm 2020. Trong thời kỳ hôn nhân, ông K và vợ có tích góp tài sản mua 1 căn nhà trị giá 10 tỷ đứng tên ông K; ông K còn được cha mẹ tặng cho riêng 1 ô tô trị giá 01 tỷ. Di sản mà ông K để lại là:

- A. Căn nhà trị giá 10 tỷ và chiếc xe ô tô 01 tỷ. Vì các tài sản nêu trên đều đứng tên ông K.
- B.  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà là 5 tỷ và chiếc xe ô tô 01 tỷ. Vì căn nhà là tài sản chung của vợ chồng, chiếc xe ô tô là tài sản riêng của ông A.
- C.  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà là 5 tỷ và  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô 500 triệu. Vì căn nhà là tài sản chung của vợ chồng, chiếc xe ô tô được tặng cho trong thời kỳ hôn nhân nên được xem là tài sản chung của vợ chồng.
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

**Câu 27: (0,25 điểm)** Ông C và bà D kết hôn vào năm 1986 và có 2 con chung là E (22 tuổi) và F (14 tuổi). Năm 2023, ông C qua đời do bệnh nặng, ông để lại di chúc cho F hưởng toàn bộ tài sản. Cha mẹ của ông C đều đã mất từ lâu. Ngoài ra, ông C có 1 người con riêng là G (13 tuổi). Trong thời kỳ hôn nhân, ông C có khối tài sản riêng trị giá 1,2 tỷ đồng và không có tài sản chung với bà D. Vậy di sản thừa kế của ông C được chia như thế nào?

- A. Bà D và G mỗi người được hưởng 200 triệu đồng, F hưởng 800 triệu đồng, E không được hưởng thừa kế
- B. F được hưởng toàn bộ 1,2 tỷ đồng theo nội dung di chúc, bà D, E và G không được hưởng thừa kế
- C. G và E được hưởng mỗi người 200 triệu đồng, phần còn lại của di sản thuộc về F.
- D. Bà D, E, F và G mỗi người được hưởng 300 triệu đồng.

**Câu 28: (0,25 điểm)** Kết hôn trái pháp luật là gì?

- A. Là việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng một bên hoặc cả hai bên vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- B. Là việc nam, nữ đã vi phạm về quyền kết hôn tại gia đình.
- C. Là việc nam, nữ không đăng ký kết hôn.
- D. Tất cả A, B, C đều đúng

**Câu 29: (0,25 điểm)** Trường hợp nào sau đây thuộc đối tượng bị cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình?

- A. Người đã có vợ đã có chồng
- B. Người bị nhiễm HIV- AIDS
- C. Người mất năng lực hành vi dân sự
- D. Tất cả các trường hợp trên

**Câu 30: (0,25 điểm)** Tài sản nào sau đây được xác định là tài sản riêng của vợ hoặc chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014?

- A. Tài sản là quyền sử dụng đất mà vợ được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân
- B. Thu nhập từ việc kinh doanh của chồng trong thời kỳ hôn nhân
- C. Tiền lương hàng tháng của vợ trong thời kỳ hôn nhân
- D. Khoản tiền trúng xổ số của chồng trong thời kỳ hôn nhân

**Câu 31: (0,25 điểm)** Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Khi vợ chồng ly hôn, con dưới 36 tháng tuổi luôn được giao cho mẹ nuôi dưỡng, bất kể điều kiện của mẹ
- B. Khi vợ chồng ly hôn, con từ đủ 7 tuổi trở lên có quyền tự quyết định ở với cha hay mẹ
- C. Khi vợ chồng ly hôn, Tòa án sẽ xem xét điều kiện kinh tế của cha và mẹ để quyết định ai được quyền nuôi con
- D. Khi vợ chồng ly hôn, nếu không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con, Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con

**Câu 32: (0,25 điểm)** Trường hợp nào sau đây người sử dụng lao động được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động?

- A. Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động
- B. Người lao động không có mặt tại nơi làm việc sau thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động theo quy định.
- C. Người lao động đi trễ giờ làm
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 33: (0,25 điểm)** Nguyễn Văn A có ký hợp đồng lao động với Công ty may Hoà Hải có thời hạn từ tháng 7/2021 đến 7/2023. Ngày 01/7/2022, A thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật. Hợp đồng lao động của A trong trường hợp này được xử lý như thế nào?

- A. Hợp đồng lao động của A bị chấm dứt

- B. Công ty Hoà Hải có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động
- C. Nguyễn Văn A có quyền tạm hoãn hợp đồng lao động
- D. Cả ba đáp án đều đúng

**Câu 34: (0,25 điểm)** Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Người sử dụng lao động có thể cản trở vào tiền lương khi người lao động thường xuyên đi trễ.
- B. Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp cho cha, mẹ, anh, chị, em của người lao động.
- C. Người sử dụng lao động có thể bắt buộc người lao động sử dụng tiền lương để mua hàng hoá của người sử dụng lao động để tăng doanh thu.
- D. Về nguyên tắc, người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động

**Câu 35: (0,25 điểm)** Theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, chủ thể tham nhũng gồm:

- A. Nhóm chủ thể có chức vụ quyền hạn trong khu vực Nhà nước
- B. Nhóm chủ thể có chức vụ quyền hạn thuộc khu vực ngoài Nhà nước
- C. Bao gồm nhóm chủ thể trong khu vực Nhà nước và nhóm chủ thể thuộc khu vực ngoài Nhà nước
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

**Câu 36: (0,25 điểm)** Những hành vi nào sau đây người sử dụng lao động không được làm khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động?

- A. Giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động
- B. Yêu cầu người lao động phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động
- C. Buộc người lao động thực hiện hợp đồng lao động để trả nợ cho người sử dụng lao động
- D. Cả A, B, và C đều đúng

**Câu 37: (0,25 điểm)** Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 quy định việc xử lý tài sản tham nhũng như thế nào?

- A. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi theo quy định của pháp luật.
- B. Tài sản tham nhũng phải được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- C. Tài sản tham nhũng phải được tịch thu theo quy định của pháp luật.
- D. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật

**Câu 38: (0,25 điểm)** Nhận định nào sau đây không phải là đặc điểm của tham nhũng:

- A. Tham nhũng phải là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn
- B. Mục đích của tham nhũng là mang lại những lợi ích về mặt tinh thần

- C. Động cơ của hành vi tham nhũng là vì vụ lợi.  
 D. Chủ thể tham nhũng đã lợi dụng chức vụ được giao để thực hiện hành vi tham nhũng

**Câu 39: (0,25 điểm)** Theo Luật Phòng chống tham nhũng 2018, vụ lợi là gì?

- A. Vụ lợi là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham nhũng  
 B. Vụ lợi là việc công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng  
 C. Vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng  
 D. Vụ lợi là lợi dụng cơ hội để đạt được lợi ích

**Câu 40: (0,25 điểm)** Hành vi nào không phải là tội phạm tham nhũng?

- A. Tội tham ô tài sản  
 B. Tội nhận hối lộ  
 C. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ  
 D. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

*Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích đề thi.*

<b>Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>
[CLO1]: Trình bày được các nội dung cơ bản về lý luận Nhà nước và pháp luật, các quy định của pháp luật Việt Nam trong các ngành luật cơ bản như Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hôn nhân gia đình, luật Lao động, Luật Phòng chống tham nhũng, quyền con người.	Câu 1; câu 2, câu 3, câu 4, câu 5, câu 6, câu 7, câu 8, câu 9, câu 10, câu 11, câu 12, câu 13, câu 14, câu 17, câu 18, câu 19, câu 21, câu 22, câu 23, câu 24, câu 35, câu 37, câu 39, câu 40
[CLO2]: Áp dụng tổng hợp các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế	Câu 15, câu 16, câu 20, câu 25, câu 26, câu 27, câu 28, câu 29, câu 31, câu 32, câu 33, câu 34, câu 36, câu 38,
[CLO3] Có ý thức tuân thủ pháp luật	Câu 1 -40

Ngày 1 tháng 12 năm 2024

**Trưởng bộ môn**



**ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ**